

**BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

Ngành: Kỹ Thuật xét nghiệm y học
Mã ngành đào tạo: 8720601
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
Hệ đào tạo: Chính quy
Thời gian đào tạo: 02 năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1046/QĐ-ĐHYDCT ngày 24 tháng 09 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

Cần Thơ, năm 2020

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
2.1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lí giáo dục của Trường	1
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo	1
III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	2
IV. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH	3
4.1. Hình thức tuyển sinh	3
4.2. Điều kiện dự thi	3
4.3. Các môn thi tuyển: 3 môn.....	3
4.4. Điều kiện xét tuyển và xét trúng tuyển.....	4
4.5. Đối tượng và chính sách ưu tiên.....	4
V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO	4
5.1. Khung chương trình đào tạo	5
5.2. Tiến trình đào tạo	5
5.3. Mô tả các học phần.....	6
VI. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐIỂM, VĂN BẰNG	8
6.1. Điều kiện tốt nghiệp:	8
6.2. Cấp bằng thạc sĩ, cấp bằng điểm.....	8
VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO.....	8
7.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	8
7.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.....	9
VIII. ĐÁNH GIÁ CÁC MÔN HỌC THEO ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH/CHỨNG CHỈ	9
8.1. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần	9
8.2. Cách tính điểm trung bình chung	9
8.3. Công cụ và tiêu chí kiểm tra/đánh giá.....	11
IX. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	13
X. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN	14
XI. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	17

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo: Kỹ thuật xét nghiệm y học
- Trình độ: Thạc sĩ
- Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học
- Mã ngành đào tạo: 8720601
- Thời gian đào tạo: 2 năm.
- Loại hình đào tạo: Tập trung
- Số tín chỉ yêu cầu: 66 tín chỉ
- Khoa quản lý: Khoa Điều dưỡng – Kỹ thuật y học
- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt
- Chứng nhận chất lượng:
- Website: <http://ctump.edu.vn/> và <http://ctump.edu.vn/khoadieuduong>

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục của Trường

- **Sứ mạng:** “Trường Đại học Y Dược Cần Thơ có sứ mạng Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân”.
- **Tầm nhìn:** “Đến năm 2025: là một trong 05 trường đại học khoa học sức khỏe hàng đầu Việt Nam và xếp hạng trong 500 trường đại học hàng đầu Đông Nam Á. Đến năm 2030: là một trong 05 trường đại học khoa học sức khỏe hàng đầu Việt Nam và xếp hạng trong 1000 trường đại học hàng đầu Châu Á”.
- **Giá trị cốt lõi:** “Trách nhiệm – Chất lượng – Phát triển – Hội nhập”
- **Triết lý giáo dục:** “Trí tuệ – Y đức – Sáng tạo”

2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học nhằm giúp cho học viên nâng cao kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực xét nghiệm y học và kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp, giảng dạy và chủ trì công trình nghiên cứu khoa học; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Trình bày và phân tích các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong các lĩnh vực xét nghiệm vi sinh, ký sinh trùng, hóa sinh, huyết học, tế bào học - giải phẫu bệnh, ứng dụng được kiến thức chuyên sâu trong việc đảm bảo chất lượng xét nghiệm và kết hợp được giữa xét nghiệm và lâm sàng nhằm nâng cao

hiệu quả khám chữa bệnh.

- PO2: Ứng dụng các phương pháp luận nghiên cứu khoa học để tổ chức nghiên cứu khoa học, có thể phát hiện và giải quyết được các vấn đề phát sinh, tồn tại thuộc lĩnh vực chuyên môn xét nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia công tác giảng dạy, hướng dẫn và đánh giá học viên, kỹ thuật viên đáp ứng được các chuẩn đầu ra, tiêu chuẩn của các chương trình đào tạo.

- PO3: Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm chuyên sâu trên cơ sở tiếp cận và cập nhật liên tục kiến thức, kỹ thuật mới trong chuyên ngành và các lĩnh vực liên quan. Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động và đảm bảo chất lượng của một phòng xét nghiệm tương ứng tuyển tỉnh.

- PO4: Áp dụng các chuẩn mực đạo đức khi thực hiện nghiên cứu và quyết định các vấn đề trong thực hành nghề nghiệp. Tận tụy phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trên nguyên tắc thực hiện đúng quy tắc ứng xử của viên chức ngành y tế, các quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.

- PO5: Tôn trọng quyền của người bệnh, trung thực, khách quan, công bằng, có trách nhiệm, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đủ các nghĩa vụ những yêu cầu nghề nghiệp, chịu trách nhiệm xã hội.

2. Sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ và công nghệ thông tin vào các tình huống thuộc lĩnh vực chuyên môn.

3. Phát triển được năng lực tự học, tự nghiên cứu để thực hiện và phát triển nghề nghiệp.

4. Thực hiện thành thạo và hướng dẫn kỹ thuật viên thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật xét nghiệm thường quy và chuyên sâu.

5. Tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm một cách đồng bộ và đáp ứng được các tiêu chuẩn về an toàn sinh học, quy trình chuyên môn và hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm.

6. Có năng lực giám sát, đánh giá và đề xuất được giải pháp cải tiến trong việc tuân thủ quy trình kỹ thuật, quy định về an toàn sinh học và duy trì hệ thống quản lý chất lượng trong phòng xét nghiệm.

7. Phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo

vệ sức khỏe nhân dân, thể hiện được vai trò của lĩnh vực xét nghiệm trong hệ thống y tế.

8. Chủ trì được đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia hiệu quả công tác đào tạo, xây dựng và cải tiến các quy trình kỹ thuật thuộc lĩnh vực xét nghiệm và các lĩnh vực ngành liên quan.

IV. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH

Theo quy định về tuyển sinh sau đại học tại thông báo số 533/TB-ĐHYDCT của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ngày 20 tháng 04 năm 2020 về Thông báo Tuyển sinh Sau đại học năm 2020.

4.1. Hình thức tuyển sinh

Xét tuyển

4.2. Điều kiện dự thi

- Về văn bằng: thí sinh phải có bằng cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học hoặc Bác sỹ đa khoa.

- Về thâm niên: có xác nhận của cơ quan về thời gian công tác trong lĩnh vực lĩnh phù hợp với chuyên ngành dự thi (có minh chứng đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan công tác) tính từ ngày ký trên bằng tốt nghiệp đến ngày dự thi. Thâm niên các đối với các tượng cụ thể như sau:

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính qui loại giỏi phải có thâm niên công tác liên tục ít nhất 9 tháng.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính qui còn lại phải có thâm niên công tác liên tục ít nhất 12 tháng.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hệ liên thông phải có thâm niên công tác liên tục ít nhất 24 tháng.

- Có đủ sức khỏe.

- Lý lịch rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Có công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp có thẩm quyền.

4.3. Các môn thi tuyển: 3 môn

- Môn ngoại ngữ: ngoại ngữ dung trong thi tuyển là tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong những điều kiện sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

- Môn cơ sở: Sinh lý

- Môn chuyên ngành

4.4. Điều kiện xét tuyển và xét trúng tuyển

Điều kiện xét tuyển: Các môn thi chuyên ngành, cơ sở đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10); môn Ngoại ngữ đạt từ 50 điểm trở lên (theo thang điểm 100).

Xét trúng tuyển: Tính tổng điểm môn chuyên ngành và môn cơ sở, xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu ngành. Trường hợp người dự tuyển có điểm bằng nhau sẽ ưu tiên xét trúng tuyển theo thứ tự: thí sinh là nữ, người có điểm môn chuyên ngành cao hơn, có điểm môn Ngoại ngữ cao hơn hoặc người được miễn thi môn Ngoại ngữ.

4.5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Đối tượng ưu tiên:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền,

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm 1, Khoản này;

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

g) Đối tượng theo quyết định 319/QĐ-TTG ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ về khuyến khích đào tạo và phát triển nhân lực y tế các chuyên ngành Lao, Phong Tâm thần, Pháp y và Giải phẫu bệnh.

Chính sách ưu tiên:

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

- Người dự thi cao học thuộc diện ưu tiên: được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở nếu đạt điểm thi từ trung bình trở lên.

V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
1.	Các môn chung	9	8	1
2.	Các môn cơ sở, hỗ trợ	12	6	6
3.	Các môn chuyên ngành	35	14	21
Tổng		56	28	28
4.	Luận văn tốt nghiệp	10		
Tổng cộng		66		

Trong đó: Các môn tự chọn là 16/47 tín chỉ (tổng các môn cơ sở, hỗ trợ và chuyên ngành) chiếm tỉ lệ 34,0%.

- Thời gian học tập trung trong 2 năm.
- Khối lượng học tập: 66 tín chỉ.
- Một tín chỉ lý thuyết = 15 tiết học trên lớp và 30 tiết tự học.
- Một tín chỉ thực hành = 30 tiết tại phòng thí nghiệm, thực tập.
= 45 tiết tại bệnh viện, cộng đồng.

(Mỗi tiết giảng dạy trong 50 phút)

5.2. Tiến trình đào tạo

CTĐT được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và xét nghiệm y học, liên tục về kỹ năng và thái độ từ các môn chung, môn cơ sở hỗ trợ đến các môn chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) và làm luận văn tốt nghiệp với tiến trình đào tạo như sau:

Bảng phân bố tổng quát các môn học theo học kỳ trong toàn khoá

TT	Tên học phần	Số TC	HK I	HK II	HK III	HK IV
	Các học phần chung	9				
1	Triết học	3	x			
2	Ngoại ngữ	3	x			
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	x			
	Các môn cơ sở, hỗ trợ	12				
1	Y sinh học di truyền	3	x			
2	Kiểm soát nhiễm khuẩn	3	x			

TT	Tên học phần	Số TC	HK I	HK II	HK III	HK IV
3	Môn cơ sở tự chọn	3	x			
4	Môn hỗ trợ tự chọn	3		x		
	Các môn chuyên ngành	35				
1	Công nghệ sinh học trong y dược	5		x		
2	An toàn phòng xét nghiệm	5		x		
3	Tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm	5		x		
4	Thiết bị phòng xét nghiệm	5			x	
5	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	5			x	
6	Môn chuyên ngành tự chọn 1	5			x	
7	Môn chuyên ngành tự chọn 2	5				x
	Luận văn tốt nghiệp	10				x
	Tổng cộng	66	18	18	15	15

5.3. Mô tả các học phần

STT	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố TC	
			LT	TH
1. Các học phần chung		9	8	1
1	Triết học	3	3	0
2	Ngoại ngữ	3	3	0
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	3	2	1
2. Các học phần cơ sở, hỗ trợ		12	6	6
2.1. Học phần cơ sở, hỗ trợ bắt buộc		6	3	3
4	Y sinh học di truyền	3	2	1
5	Kiểm soát nhiễm khuẩn	3	1	2

STT	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố TC	
			LT	TH
2.2. Học phần cơ sở, hỗ trợ tự chọn (chọn 1 cơ sở và 1 hỗ trợ)		6	3	3
6	Lý sinh	3	2	1
7	Phân tích dụng cụ	3	1	2
8	Di truyền học ở người	3	2	1
9	Bệnh di truyền phân tử	3	1	2
3. Các học phần chuyên ngành		35	14	21
3.1. Học phần chuyên ngành bắt buộc		25	10	15
10	Công nghệ sinh học trong y học	5	2	3
11	An toàn phòng xét nghiệm	5	2	3
12	Tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm	5	2	3
13	Thiết bị phòng xét nghiệm	5	2	3
14	Hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	5	2	3
3.2. Học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 2 môn)		10	4	6
15	Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh lâm sàng	5	2	3
16	Kỹ thuật xét nghiệm Huyết học – Truyền máu	5	2	3
17	Hóa sinh lâm sàng	5	2	3
18	Kỹ thuật xét nghiệm Ký sinh trùng y học	5	2	3
19	Kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu bệnh – Hóa mô miễn dịch	5	2	3
20	Kỹ thuật xét nghiệm Di truyền y học	5	2	3
Tổng		56	28	28
4. Luận văn tốt nghiệp		10		
Tổng số tín chỉ của khóa học		66		

VI. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐIỂM, VĂN BẰNG

6.1. Điều kiện tốt nghiệp:

a) Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ: Trình độ năng lực ngoại ngữ của học viên đạt được ở mức tương đương trình độ bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;

c) Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.

e) Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu

6.2. Cấp bằng thạc sĩ, cấp bằng điểm

- Kết thúc khóa học, Hiệu trưởng quyết định cấp bằng thạc sĩ và bằng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ cấp bằng thạc sĩ gồm:

a) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học;

b) Chứng chỉ môn tiếng Anh;

c) Bảng điểm học tập toàn khóa;

d) Lý lịch khoa học của học viên;

e) Hồ sơ bảo vệ luận văn gồm: luận văn, biên bản của Hội đồng chấm luận văn, nhận xét của các phản biện, biên bản kiểm phiếu và các phiếu chấm điểm.

g) Các hồ sơ khác theo quy định của cơ sở đào tạo.

- Bảng điểm cấp cho học viên phải liệt kê đầy đủ tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có), điểm trung bình chung học tập toàn khóa, tên đề tài luận văn, điểm luận văn và danh sách Hội đồng chấm luận văn.

VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

7.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học, học viên có khả năng đảm nhiệm công tác khám chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý tại:

- Các cơ sở y tế: Trung tâm Y tế, bệnh viện (chức danh nghề kỹ thuật y, chuyên viên)

- Các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên, nghiên cứu viên

- Các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế
- Tại đơn vị khám, chữa bệnh với công tác tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn
- Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế liên quan tới sức khỏe, y tế...

7.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sỹ Kỹ thuật xét nghiệm y học, học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc cao hơn ở trong và ngoài nước:

- Tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học; Quản lý y tế, Quản lý bệnh viện...
- Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực xét nghiệm y học.

VIII. ĐÁNH GIÁ CÁC MÔN HỌC THEO ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH/CHỨNG CHỈ

8.1. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần

a) Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0,1.

b) Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến 0,1 sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

Loại	Điểm chữ	Thang điểm 10	Xếp loại
Đạt	<i>A</i>	<i>Từ 9,00 đến 10,00</i>	<i>Xuất sắc</i>
	<i>B⁺</i>	<i>Từ 8,00 đến 8,90</i>	<i>Giỏi</i>
	<i>B</i>	<i>Từ 7,00 đến 7,90</i>	<i>Khá</i>
	<i>C⁺</i>	<i>Từ 6,50 đến 6,90</i>	<i>Trung bình</i>
	<i>C</i>	<i>Từ 5,50 đến 6,40</i>	
	<i>D⁺</i>	<i>Từ 5,00 đến 5,40</i>	
	<i>D</i>	<i>Từ 4,00 đến 4,90</i>	
Không đạt	<i>F</i>	<i>< 4,00</i>	<i>Yếu</i>
Miễn	<i>M</i>	<i>Miễn</i>	

8.2. Cách tính điểm trung bình chung

Chương trình đào tạo chi tiết ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học được tổ chức thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

a) Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của điểm các học phần mà học viên đã đăng ký trong học kỳ (kể cả học phần bị điểm F) với trọng số là số tín chỉ của các học phần đó.

Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình có trọng số của điểm các học phần đã tích lũy tính đến thời điểm xét (không bao gồm học phần bị điểm F và học phần điều kiện).

b) Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số hệ 4 như sau:

Thang điểm 10	Điểm chữ	Quy đổi thang điểm 4
Từ 9,00 đến 10,00	A	4
Từ 8,00 đến 8,90	B ⁺	3,5
Từ 7,00 đến 7,90	B	3,0
Từ 6,50 đến 6,90	C ⁺	2,5
Từ 5,50 đến 6,40	C	2,0
Từ 5,00 đến 5,40	D ⁺	1,5
Từ 4,00 đến 4,90	D	1,0
< 4,00	F	0
Miễn	M	

c) Điểm trung bình chung toàn khóa được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung toàn khóa

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học kỳ để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực học viên và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

8.3. Công cụ và tiêu chí kiểm tra/đánh giá

(có thể thay đổi theo yêu cầu của học phần)

Rubric 1. Đánh giá điểm chuyên cần

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng	10 điểm
Vắng học $\leq 10\%$	7-9 điểm
Vắng học $> 10-15\%$	5-7 điểm
Vắng học $> 15-20\%$	3-5 điểm
Vắng học $> 20-25\%$	0-3 điểm
Vắng học $> 25\%$	0 điểm, không được thi kết thúc học phần

Ghi chú: Nghỉ học có lý do thì lấy cận trên, nghỉ học không có lý do thì lấy cận dưới.

Rubric 2. Đánh giá của cá nhân vào bài tập nhóm

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
Trưởng nhóm, người báo cáo bài tập, có ý tưởng chủ đạo định hướng nhóm trong quá trình làm việc	9-10 điểm
Góp ý tích cực, đóng góp tốt vào kết quả chung	7-9 điểm

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
Góp ý tích cực, đóng góp tương đối vào kết quả chung	5-7 điểm
Góp ý tích cực	3-5 điểm
Có góp ý một phần	1-3 điểm
Không đóng góp	0 điểm

Rubric 3. Đánh giá điểm bài tập nhóm/bài tập cá nhân

Tiêu chí	Mức độ đạt				
	Level F (0-3.9)	Level D (4.0-5.4)	Level C (5.5-6.9)	Level B (7.0-8.4)	Level A (8.5-10)
Thang điểm	< 30%	< 50%	< 70%	< 90%	100%
Hoạt động trong giờ tự học	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp bài tập không đúng thời gian quy định - Không đúng hình thức trình bày GV yêu cầu - Nội dung không đạt yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp bài tập đúng thời gian quy định - Hình thức trình bày đạt GV yêu cầu - Nội dung đạt 50% yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp bài tập đúng thời gian quy định - Hình thức trình bày đạt GV yêu cầu - Nội dung đạt 70% yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp bài tập đúng thời gian quy định - Hình thức trình bày đạt GV yêu cầu - Nội dung đạt yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp bài tập đúng thời gian quy định - Hình thức trình bày đạt GV yêu cầu - Nội dung đạt yêu cầu, cập nhật kiến thức mới

Rubric 4. Đánh giá chỉ tiêu lâm sàng/xét nghiệm

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
> = 100% chỉ tiêu	10 điểm
75 – dưới 100% chỉ tiêu	7,5 – 9,0 điểm
50 – 75% chỉ tiêu	5,0 – 7,5 điểm
Dưới 50% chỉ tiêu	0 điểm

Rubric 5. Báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày	Kém	Không đạt 4 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật	Yếu	Đạt 1 tiêu chí
3. Phong cách trình bày	Trung bình	Đạt 2 tiêu chí
4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Khá	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi	Đạt 4 tiêu chí

Rubric 6. Đánh giá phần vấn đáp

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Nội dung trả lời phù hợp	Yếu	Không đạt 3 tiêu chí
2. Có lập luận, biện luận câu trả lời	Trung bình	Đạt 1 tiêu chí
3. Phong cách trả lời	Khá	Đạt 2 tiêu chí

IX. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bảng đối sánh chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học với ĐHYD Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Trường ĐHYD Cần Thơ			STT	ĐHYD Thành phố Hồ Chí Minh		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1	Triết học	3	0	1	Triết học	3	0
2	Ngoại ngữ	3	0	2	Ngoại ngữ	2	0
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	2	1	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1
				4	Y học chứng cứ	0.5	0.5
				5	Kỹ năng viết và trình bày trong khoa học	0.5	0.5
				6	Y đức – Xã hội học	2	0
4	Y sinh học di truyền	2	1	7	Xét nghiệm cơ bản	5	0
5	Lý sinh	1	2				
6	Công nghệ sinh học trong y học	2	3	8	Sinh học phân tử	1	1
				9	Sinh học tế bào trong y khoa	1	2
7	Bệnh di truyền phân tử	1	2	10	Sinh tin học lâm sàng	2	0
8	Tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm	2	3	11	Tổ chức và quản lý phòng xét nghiệm	2	0
9	An toàn phòng xét nghiệm	2	3	12	An toàn phòng xét nghiệm	2	0
10	Thiết bị phòng xét nghiệm	2	3	13	Thiết bị phòng xét nghiệm	1	1
11	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	2	3	14	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	3	2
12	Bệnh di truyền phân tử	2	1	15	Miễn dịch học	1	2
13	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	2	16	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	2	0
14	Di truyền học ở người	2	1				

STT	Trường ĐHYD Cần Thơ			STT	ĐHYD Thành phố Hồ Chí Minh		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
15	Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh lâm sàng	2	3	17	Sư phạm y học	2	0
				18	Kỹ thuật chẩn đoán vi khuẩn khó nuôi cấy	2	2
				19	Kỹ thuật phát hiện kháng thuốc	2	2
				20	Virus học	2	2
				21	Kỹ thuật sinh học phân tử trong xét nghiệm vi sinh	2	2
16	Kỹ thuật xét nghiệm Huyết học – Truyền máu	2	3	22	Huyết học đông máu	2	2
				23	Huyết học truyền máu	2	2
				24	Huyết tủy đồ	2	2
				25	Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán huyết học	2	2
17	Hóa sinh lâm sàng	2	3	26	Xét nghiệm hóa sinh trong bệnh lý tim mạch - gan - thận	2	2
				27	Xét nghiệm hóa sinh trong bệnh lý ung thư và di truyền	2	2
				28	Xét nghiệm hóa sinh trong bệnh lý nội tiết - chuyển hóa	2	2
				29	Xét nghiệm hóa sinh trong bệnh lý tụy và các bệnh khác	2	2
18	Kỹ thuật xét nghiệm Ký sinh trùng y học	2	3	30	Kỹ thuật cơ bản chẩn đoán ký sinh trùng	2	2
				31	Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán ký sinh trùng	2	2
				32	Bệnh học ký sinh trùng	2	2
				33	Bệnh học vi nấm	2	2
19	Kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu bệnh – Hóa mô miễn dịch	2	3	34	Giải phẫu bệnh các hệ thống	2	2
				35	Tế bào học cổ tử cung	2	2
				36	Tế bào học các cơ quan - dịch	2	2
				37	Kỹ thuật nhuộm tế bào - giải phẫu bệnh	2	2
20	Kỹ thuật xét nghiệm Di truyền y học	2	3				

X. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng khoa học và đào tạo trường

Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng, có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về xây dựng quy chế, quy định, quy

trình đào tạo; đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai, đề xuất chỉnh sửa, đổi mới, phát triển và hủy bỏ các chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, từ điển học phần của chương trình đào tạo.

Phòng Đào tạo Sau đại học

Tham mưu và giúp Ban Giám hiệu xây dựng chiến lược và thực hiện mục tiêu đào tạo đại học; giám sát chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và phối hợp đảm bảo chất lượng đào tạo. Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, công tác kết quả học tập và cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy chế. Xây dựng và giám sát thực hiện quy chế đào tạo; Triển khai và quản lý liên kết đào tạo và hợp đồng đào tạo của các cơ sở đào tạo ngoài trường. Một số nhiệm vụ chính thực hiện công tác đào tạo:

- Phối hợp với các đơn vị chức năng khảo sát xác định nhu cầu của xã hội làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển đào tạo; Phối hợp các Khoa và đơn vị xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo.

- Xác định chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng đề án tuyển sinh hàng năm và đề xuất phương án tuyển sinh; Tham mưu, đề xuất, xây dựng quy định và chuẩn bị thủ tục liên kết đào tạo với các cơ sở và tổ chức đào tạo có uy tín trong nước và trên thế giới.

- Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo khóa học, năm học, học kỳ cho các chuyên ngành đào tạo; Lập thời khóa biểu, triển khai và đồng thời giám sát việc thực hiện hoạt động dạy và học. Phối hợp các đơn vị liên quan lập kế hoạch sử dụng công cụ và cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy-học đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để chuẩn bị đầy đủ thủ tục, điều kiện và văn bản ký kết hợp đồng đào tạo với các cơ sở thực hành. Quản trị phần mềm quản lý đào tạo. Triển khai phần mềm dịch vụ công trực tuyến cho học viên.

- Quản lý và giám sát dữ liệu kết quả học tập của học viên; Tổ chức in bảng điểm và nhập điểm học phần; kiểm tra xử lý đúng quy định về điểm; Theo dõi và xử lý đúng quy định về học tập, xếp loại học tập. Theo dõi đăng ký học phần và trả nợ học phần; Xét miễn giảm và công nhận học phần, bảo lưu kết quả học tập. Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến quá trình học tập của học viên (nghỉ học tạm thời, thôi học, trở lại học, học lại cùng khóa sau, chuyển trường...). Cung cấp dữ liệu để cấp chứng chỉ, văn bằng; Xét tốt nghiệp và hoàn chỉnh hồ sơ tốt nghiệp.

- Tham gia xây dựng chuẩn đầu ra và giám sát thực hiện đào tạo bảo đảm chuẩn đầu ra do các Khoa xây dựng theo tiêu chí kiểm định chất lượng; Tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo chất lượng dạy và học. Phối hợp với các bên liên quan giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo, quy định giảng dạy - học, thi kiểm tra, thực hiện chế độ công tác của giảng viên và chấp hành quy chế đào tạo của học viên. Thực hiện công tác nghiệm thu và tái bản giáo trình giảng dạy.

Phòng Đảm bảo chất lượng

Phối hợp cùng các khoa, phòng Đào tạo đại học trong công tác khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan về các hoạt động đào tạo.

Thực hiện công tác tham mưu cho Ban Giám Hiệu, hỗ trợ Ban Chủ Nhiệm các khoa trong hoạt động kiểm tra và đánh giá đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

Khoa và Đơn vị huấn luyện kỹ năng

Quản lý giảng viên, viên chức, người lao động và người học thuộc khoa theo phân

cấp của Hiệu trưởng.

Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của Trường, bao gồm: Xây dựng chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành được Trường giao, bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo; tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn hoặc mua tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của Trường; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học viên, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy thực hiện theo quy định và theo thông lệ quốc tế.

Bộ môn

Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy của các môn học do bộ môn phụ trách trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Trường và của khoa.

Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, tổ chức biên soạn đề cương chi tiết học phần, các môn học liên quan; phát triển vật liệu giảng dạy, xây dựng bộ công cụ kiểm tra, đánh giá; biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đến các môn học ...được trưởng khoa và hiệu trưởng giao.

Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học viên theo quy định của Trường.

Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, của bộ môn, của khoa, của Trường theo yêu cầu của Hội đồng Trường, hiệu trưởng, trưởng khoa.

Hiệu trưởng

Xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng khoa học và đào tạo trước khi quyết định các vấn đề đã giao cho hội đồng khoa học và đào tạo tư vấn. Trường hợp không đồng ý với ý kiến tư vấn, hiệu trưởng có quyền quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo Hội đồng Trường trong kỳ họp Hội đồng Trường gần nhất.

Ra quyết định ban hành chương trình đào tạo, ban hành chuẩn đầu ra, các nội dung chỉnh sửa, đổi mới các hoạt động giảng dạy, học tập, nội dung chương trình đào tạo.

Trưởng khoa

Trưởng khoa có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đào tạo của khoa, tổ chức cuộc họp Hội đồng khoa, triệu tập cuộc họp với các bộ môn để triển khai chương trình kế hoạch đào tạo, đề xuất chỉnh sửa chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần.

Trưởng bộ môn

Trưởng bộ môn là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy của những học phần được giao trong chương trình đào tạo, phân công giảng dạy và thực hiện kế hoạch giảng dạy chung của Trường, Khoa.

Giảng viên

Giảng viên là tên gọi chung các chức danh chuyên môn làm công tác giảng dạy của Trường. Các chức danh chuyên môn làm công tác giảng dạy bao gồm: trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giáo sư. Giảng viên có thể trong độ tuổi hoặc trên độ tuổi lao động.

Có nhiệm vụ giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo; hướng dẫn và chấm tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp trình độ đại học; thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo.

Giảng viên trong thời gian làm công tác trợ giảng thực hiện hỗ trợ giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giáo sư trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành và chấm bài.

Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

Học viên

Thực hiện nhiệm vụ của công dân theo quy định của pháp luật. Người học là người nước ngoài phải tuân thủ pháp luật và tôn trọng phong tục tập quán của Việt Nam. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.

Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của Trường; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

Thực hiện các quy chế về đào tạo, công tác học viên và các quy định của pháp luật có liên quan đến người học; thực hiện quy chế, nội quy của Trường. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Nộp học phí và các khoản khác theo quy định.

Học viên được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện theo quy định; được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, tham gia đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội, hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành.

Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Trường, được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Trường các giải pháp góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học, được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bằng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan khi đủ điều kiện theo quy định và được giải quyết các thủ tục hành chính khác, và tham gia các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường theo quy định của pháp luật.

XI. CÁN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Căn cứ đề nghị cho phép đào tạo trình độ thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Quyết định số 184/2002/QĐ-TTg ngày 25/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

2. Quyết định số 2007/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đào tạo sau đại học trình độ thạc sĩ.

3. Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

4. Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

5. Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

6. Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 về việc qui định điều kiện, hồ sơ, qui trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7. Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

8. Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC
Trưởng khoa

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Phong